

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phạm Thị Ngọc

2- Bà Nguyễn Phước Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồ Quyết Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:*
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 654/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 737/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 719/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số F, Đường số B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Thanh P, sinh năm 1998; địa chỉ: Số F, Đường số B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H trình bày:

Bà với ông Hoàng Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 31/5/2022. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà xác định tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông P.

- Về con chung có 02 trẻ tên là Hoàng Minh T, sinh ngày 26/02/2018 và Hoàng Ngọc Kim D, sinh ngày 15/8/2019, bà yêu trực tiếp nuôi 02 con, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà xác định không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Do ông P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt. Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, căn cứ Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vẫn giữ yêu cầu như đơn khởi kiện, ông P vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông P cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Bị đơn ông Hoàng Thanh P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

* Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H với ông Hoàng Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 31/5/2022 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của bà Trần Thị Hồng H xin ly hôn ông Hoàng Thanh P:

Ông P không quan tâm, thương yêu bà H, ông P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến thể hiện ông P không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn ông P.

[5] Về con chung có 02 trẻ tên là Hoàng Minh T, sinh ngày 26/02/2018 và Hoàng Ngọc Kim D, sinh ngày 15/8/2019.

[5.1] Xét bà H yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con: Hai trẻ T và D đang do bà H nuôi dưỡng. Bà H nuôi dưỡng con tốt, cần tạo điều kiện ổn định cho sự phát triển bình thường của 02 trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[5.2] Xét bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con là do bà H tự nguyện, bà H có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Nếu ông P có yêu cầu gì về việc nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H được ly hôn ông Hoàng Thanh P.

2. Về con chung có 02 trẻ tên Hoàng Minh T, sinh ngày 26/02/2018 và Hoàng Ngọc Kim D, sinh ngày 15/8/2019. Bà H được trực tiếp nuôi 02 trẻ Minh T và Kim D. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Hồng H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015434 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (01)
- VKSND huyện Củ Chi (02)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01)
- UBND xã Tân Thông Hội (01)
- Các đương sự (02)
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm